

Số: 46/VNR-2026

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

I. Chính sách quản trị rủi ro

1. Tổ chức bộ máy và các chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro

Chính sách quản trị rủi ro của Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-HĐQT ngày 22/11/2023.

Quy định nội bộ về quản trị rủi ro của Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 66/2023/QĐ-VNR ngày 29/12/2023.

Thành lập Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro để tư vấn cho Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến tài chính và kiểm toán; xây dựng cơ cấu tổ chức thực hiện quản trị rủi ro; kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; xây dựng chính sách quản trị rủi ro trong từng thời kỳ, phê chuẩn quy định nội bộ về quản trị rủi ro, các báo cáo quản trị rủi ro định kỳ do Tổng Giám đốc đệ trình.

2. Các thay đổi về chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro trong kỳ báo cáo, lý do thay đổi

Không có thay đổi.

3. Đánh giá mức độ đầy đủ của hoạt động quản trị rủi ro của doanh nghiệp, và các nguồn lực cần có để hoạt động trong khả năng chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp.

Thực hiện Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, VINARE đã xây dựng và triển khai khuôn khổ quản trị rủi ro thống nhất thông qua việc ban hành Chính sách quản trị rủi ro và Quy định nội bộ liên quan. Công tác quản trị rủi ro được tổ chức theo mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả trong việc nhận diện, đánh giá, theo dõi và báo cáo rủi ro tới Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.

Tổng Công ty đã tổ chức và triển khai đầy đủ công tác quản trị rủi ro theo quy định và hướng dẫn của Chính sách quản trị rủi ro và Quy định nội bộ về quản trị rủi ro. Các rủi ro trọng yếu được nhận diện, phân tích, đánh giá và giám sát định kỳ; việc tuân thủ khẩu vị rủi ro và các hạn mức được bảo đảm, không ghi nhận trường hợp vượt ngưỡng. Các biện pháp quản trị rủi ro được duy trì, xem xét và điều chỉnh kịp thời; công tác báo cáo quản trị rủi ro được thực hiện đầy đủ theo định kỳ quý và năm.

VINARE đã xây dựng các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn và biên khả năng thanh toán, cùng với kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp theo quy định tại Thông tư số 70, và gửi kèm báo cáo này.

II. Quản trị rủi ro trọng yếu

1. Đánh giá về các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động của doanh nghiệp

Các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của VINARE được nhận định bao gồm: rủi ro bảo hiểm, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro đối tác, rủi ro thanh toán và một số rủi ro khác có

tác động trọng yếu đến hiệu quả kinh doanh, an toàn tài chính và chiến lược phát triển của Tổng công ty.

1.1 Rủi ro bảo hiểm

a. Tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ cao: mức phí thu được từ các hợp đồng tái bảo hiểm không đủ để chi trả bồi thường và bù đắp chi phí hoạt động của Tổng Công ty.

Chỉ tiêu	2025	6T.2025	2024
Loss ratio	44.0%	39.0%	51.2%
Commission ratio	46.9%	55.3%	38.0%
Admin. Cost ratio	6.6%	4.5%	7.8%
Combined ratio	97.5%	94.3%	97.0%

Năm 2025 ghi nhận tần suất tổn thất lớn gia tăng ở nghiệp vụ Hàng hóa, Thân tàu nhưng nhìn chung tỷ lệ bồi thường được cải thiện so với năm 2024 do tình hình thiên tai, mặc dù có tác động nhất định nhưng không có sự kiện gây tác động lớn, đột biến đến ngành bảo hiểm như cơn bão Yagi năm 2024. Cùng với việc kiểm soát chi phí, tỷ lệ kết hợp đạt 97.5% Tổng Công ty tiếp tục ghi nhận lãi nghiệp vụ bảo hiểm.

Khả năng xảy ra: Thấp	Mức độ tác động: Trung bình	Đánh giá rủi ro: Trung bình
-----------------------	-----------------------------	-----------------------------

b. Rủi ro liên quan đến trích lập dự phòng bồi thường: Trích lập dự phòng bồi thường không đầy đủ, không chính xác, không tuân thủ phương pháp đã đăng ký và được cơ quan quản lý phê duyệt.

Quy trình trích lập dự phòng bồi thường được thực hiện và kiểm tra từ Bộ phận giải quyết bồi thường, Bộ phận Nghiệp vụ, Chuyên gia tính toán đảm bảo tuân thủ đầy đủ các phương pháp trích lập DPNV đã được duyệt và tuân thủ các hướng dẫn nội bộ khi trích lập dự phòng bồi thường.

Năm 2025, Tổng Công ty đã đăng ký lại căn cứ pháp lý của các phương pháp trích lập DPNV cho phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành và được Bộ Tài chính phê duyệt theo Công văn số 844/BTC-QLBH ngày 22/01/2026.

Khả năng xảy ra: Rất thấp	Mức độ tác động: Cao	Đánh giá rủi ro: Trung bình
---------------------------	----------------------	-----------------------------

c. Rủi ro liên quan đến thảm họa: Là rủi ro khi tỷ lệ bồi thường thực tế lớn do có sự kiện thảm họa xảy ra như thiên tai, diễn biến thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu, dịch bệnh, tổn thất đặc biệt lớn.

Chỉ tiêu @31.12.2025	2025	2024
Số lượng sự kiện	~ 15 cơn bão	~10 cơn bão
Đặc điểm	Nhiều bão mạnh, dồn dập cuối năm	1 cơn bão đặc biệt lớn là Yagi tháng 9/2024
Tác động kinh tế xã hội	~ 100.000 tỷ đồng cao nhất từ trước đến nay	~ 90.000 tỷ đồng
Tác động đến VINARE	Trách nhiệm nhận TBH: ~143,3 tỷ đồng Trách nhiệm giữ lại: ~71,5 tỷ đồng	Trách nhiệm nhận TBH: ~ 540 tỷ đồng Trách nhiệm giữ lại: ~303 tỷ đồng

Đối với phần nhận tái bảo hiểm nước ngoài, chỉ có sự kiện động đất ngày 21/01/2025 tại Đài Loan (Trung Quốc) gây ảnh hưởng nhỏ (< USD 200.000) đến hợp đồng nhận TBH của VINARE.

Khả năng xảy ra: Thấp	Mức độ tác động: Cao	Đánh giá rủi ro: Trung bình
-----------------------	----------------------	-----------------------------

1.2 Rủi ro thị trường

a. Rủi ro liên quan đến biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với các khoản đầu tư có lãi cố định như tiền gửi, trái phiếu.

Môi trường lãi suất duy trì ở mức thấp trong phần lớn năm 2025, với lãi suất tiền huy động phổ biến khoảng 4,5%-5,5%/năm từ cuối 2024 đến Quý 3/2025 làm ảnh hưởng đến lợi suất bình quân năm của danh mục tiền gửi và trái phiếu.

Chỉ tiêu	2025	2024	2025/2024 (%)
Lợi nhuận tiền gửi (triệu đồng)	184,254	201,682	91.4%
Lợi suất bình quân/năm tiền gửi	6.04%	6.90%	87.5%
Lợi nhuận trái phiếu (triệu đồng)	117,955	93,161	126.6%
Lợi suất bình quân/năm trái phiếu	6.98%	7.3%	95.6%

Tuy nhiên, VINARE duy trì được lợi suất bình quân danh mục tiền gửi cao hơn mặt bằng lãi suất huy động và lợi suất bình quân danh mục trái phiếu cao hơn lợi suất bình quân danh mục tiền gửi, phản ánh hiệu quả gia tăng tỷ trọng đầu tư trái phiếu của VINARE.

Khả năng xảy ra: Thấp	Mức độ tác động: Cao	Đánh giá rủi ro: Trung bình
-----------------------	----------------------	-----------------------------

b. Rủi ro liên quan đến biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường đối với các hoạt động thanh toán nhận tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm.

Chỉ tiêu	2025	2024
Lãi (+)/ Lỗ (-) CLTG thanh toán trong kỳ và đánh giá cuối kỳ (triệu đồng)	-215	9.015

Trong hoạt động thanh toán tái bảo hiểm, VINARE có nguồn thu ngoại tệ từ các đối tác nước ngoài để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán bằng ngoại tệ. Do các giao dịch chủ yếu thực hiện theo hình thức đối trừ công nợ, biến động tỷ giá ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả kinh doanh.

Khả năng xảy ra: Trung bình	Mức độ tác động: Thấp	Đánh giá rủi ro: Thấp
-----------------------------	-----------------------	-----------------------

c. Rủi ro liên quan đến biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với các khoản đầu tư liên quan đến cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, góp vốn cổ phần đang thực hiện.

Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2025: nhiều thời điểm có điều chỉnh mạnh do biến động thương mại toàn cầu và bán rông của khối ngoại, VN-Index vẫn kết thúc năm ở mức 1.784 điểm, tăng 40% so với đầu năm. Đóng góp chính trong sự tăng trưởng này là nhóm cổ phiếu của Vingroup. Trong bối cảnh đó, danh mục ủy thác đầu tư của VINARE được vận hành tốt, hiệu quả cao, với NAV tăng 17,1% so với đầu năm.

Chỉ tiêu	2025	2024	2025/ 2024 (%)
Tăng trưởng VNIndex	+40.0%	+12.1%	
Lợi nhuận từ UTĐT (tỷ đồng)	35,3	59,2	59,7%
Hợp đồng UTĐT phải trích lập dự phòng	Không có	Không có	

Tăng trưởng NAV của UTĐT trong kỳ	17,1%	22,2%	
Lợi nhuận từ danh mục góp vốn cổ phần (tỷ đồng)	125,0	58,4	214,1%

Danh mục đầu tư góp vốn cổ phần của VINARE tiếp tục được duy trì ổn định; nhiều doanh nghiệp được góp vốn có giá trị thị trường và giá trị sổ sách cao hơn đáng kể so với vốn góp ban đầu. Công ty ghi nhận cổ tức tiền mặt và cổ phiếu từ một số khoản đầu tư trọng điểm.

Khả năng xảy ra: Trung bình	Mức độ tác động: Trung bình	Đánh giá rủi ro: Trung bình
-----------------------------	-----------------------------	-----------------------------

d. Rủi ro không tương xứng về thời hạn của tài sản đầu tư và trách nhiệm phải trả phát sinh từ các hợp đồng tái bảo hiểm.

Chỉ tiêu	31.12.2025	31.12.2024
Bình quân thời gian đáo hạn còn lại của danh mục đầu tư lãi cố định	2.09 năm	2.33 năm
Ước tính thời gian trung bình phải trả của trách nhiệm bồi thường	3.08 năm	3.17 năm

Bên cạnh đó, với tỷ trọng 56.6% tài sản đầu tư là tiền gửi @ 31.12.2025 có thể tất toán trước hạn, VINARE luôn đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ tái bảo hiểm phát sinh.

Khả năng xảy ra: Rất thấp	Mức độ tác động: Trung bình	Đánh giá rủi ro: Thấp
---------------------------	-----------------------------	-----------------------

1.3. Rủi ro hoạt động

a. Rủi ro liên quan đến việc thiết lập không đầy đủ và không tuân thủ các quy định nội bộ và quy trình nghiệp vụ

Năm 2025, công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ tập trung kiểm tra việc thực hiện chương trình tái bảo hiểm, tuân thủ quy trình nghiệp vụ, phát sinh – thanh toán và rà soát mức giữ lại trên từng rủi ro. Kết quả cho thấy không có trường hợp vi phạm quy định pháp luật về mức giữ lại. Một số hướng dẫn nghiệp vụ, như khai thác tái bảo hiểm tạm thời và hướng dẫn bồi thường đã được rà soát và ban hành phiên bản cập nhật nhằm phù hợp hơn với thực tế kinh doanh.

Hoạt động kiểm toán nội bộ được triển khai theo kế hoạch do HĐQT phê duyệt và tuân thủ Quy chế, Sổ tay Kiểm toán nội bộ xây dựng với tư vấn độc lập. Kết quả kiểm toán tại các Ban Hàng hải, Kỹ thuật, IT và Quản trị rủi ro & Kiểm soát tuân thủ cho thấy các bộ phận tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật và quy chế nội bộ hiện hành.

Khả năng xảy ra: Rất thấp	Mức độ tác động: Trung bình	Đánh giá rủi ro: Thấp
---------------------------	-----------------------------	-----------------------

b. Rủi ro pháp lý

Năm 2025, công tác kiểm tra tuân thủ không phát hiện vi phạm quy định pháp luật về kinh doanh tái bảo hiểm, thuế hay điều khoản hợp đồng và không phát sinh tranh chấp pháp lý với khách hàng. Căn cứ pháp lý của phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ được đăng ký lại để phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và đã được Bộ Tài chính phê duyệt.

Thông qua đại diện vốn và Ban Điều hành công ty con, Tổng công ty đã xử lý, thu hồi vốn tại một số dự án góp vốn trước đây, đạt kết quả tích cực.

Khả năng xảy ra: Rất thấp	Mức độ tác động: Trung bình	Đánh giá rủi ro: Thấp
---------------------------	-----------------------------	-----------------------

c. Rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin và an ninh mạng.

Trong bối cảnh rủi ro an ninh mạng gia tăng, VINARE duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin như triển khai phần mềm rà soát và vá lỗ hổng tự động Manage Endpoint Center, gia hạn các hệ thống bảo mật (Firewall, antivirus, Zero Trust) và thực hiện sao lưu dữ liệu theo mô hình 3/2/1 (3 bản sao, trên 2 ổ lưu trữ, 1 bản sao được đặt tại nơi khác).

Trong năm 2025, bộ phận IT tiếp tục tăng cường năng lực phòng ngừa rủi ro thông qua việc triển khai phần mềm ViCore trên hệ điều hành Linux và vá các lỗ hổng bảo mật theo khuyến nghị, đưa phần mềm kế toán Bravo vào vận hành chính thức và triển khai trên hệ thống DR/Backup, nâng cấp cấu hình máy tính và hệ điều hành lên Windows 11, đồng thời nghiên cứu áp dụng giải pháp quản trị thiết bị đầu cuối (NAC) nhằm kiểm soát truy cập, phát hiện sớm rủi ro và hỗ trợ truy vết khi cần thiết.

Khả năng xảy ra: Trung bình	Mức độ tác động: Cao	Đánh giá rủi ro: Trung bình
-----------------------------	----------------------	-----------------------------

d. Rủi ro liên quan đến gián đoạn kinh doanh.

Năm 2025, không có sự cố, sự việc nào gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. VINARE đã xây dựng kế hoạch dự phòng để ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể gây gián đoạn hoạt động, trong đó ưu tiên đảm bảo tính liên tục của hệ thống công nghệ thông tin.

Khả năng xảy ra: Rất thấp	Mức độ tác động: Trung bình	Đánh giá rủi ro: Thấp
---------------------------	-----------------------------	-----------------------

1.4. Rủi ro đối tác

Rủi ro đối tác là rủi ro liên quan đến việc đối tác bị hạ bậc xếp hạng tín nhiệm hoặc không thực hiện được/ chậm thực hiện các cam kết thanh toán đối với hoạt động tái bảo hiểm và hoạt động đầu tư của Tổng công ty.

Đối với hoạt động nghiệp vụ tái bảo hiểm:

Giám sát	2025	2024
Vi phạm về điều kiện nhà nhận TBH nước ngoài đứng đầu hoặc tham gia từ 10% tổng mức trách nhiệm trên 1 hợp đồng tái bảo hiểm	Không	Không
Nhà nhận TBH bị hạ bậc tín nhiệm trong kỳ	Không	Không
Nhà nhận TBH được nâng bậc tín nhiệm trong kỳ	5 đối tác: Kuwait Re, Asian Re, Korean Re, MS First Capital và Saudi Re	3 đối tác: Lloyd's Syndicates, Echo Re, GIC Re.

Một số đối tác vẫn còn công nợ tính đến 31.12.2025 chưa được thanh toán/ thanh toán chậm.

STT	Đối tác	Công nợ phải thu (triệu đồng)	Trích lập dự Phòng (triệu đồng)
1	Sogaz Insurance (Nga)*	34.103	27.457
2	Bảo hiểm Viễn Đông VASS	3.483	3.461

(*) Đối với khoản phải thu từ Sogaz Insurance (Nga), dù VINARE đã đối chiếu và xác nhận công nợ, việc thanh toán chưa thể thực hiện do các ngân hàng Nga bị loại khỏi hệ thống SWIFT dưới ảnh hưởng của các lệnh cấm vận.

Đối với hoạt động đầu tư:

Các TCTD nhận tiền gửi và đầu tư trái phiếu: tất cả đối tác đều có xếp hạng tín nhiệm của Moody's. Năm 2025: tỷ trọng đầu tư vào các đối tác có xếp hạng B1 – Ba3 – Ba2: 67,2% - 21,3% - 11,5%.

Các đối tác nhận Ủy thác đầu tư (UTĐT): VINARE tiếp tục hợp tác với các công ty quản lý quỹ uy tín như VCBF, SSI, Bảo Việt Fund và MB Capital. Kết quả hoạt động UTĐT khả quan từ năm 2024 đến nay, không có hợp đồng UTĐT nào phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư.

Các doanh nghiệp được góp vốn: Hầu hết các doanh nghiệp hoạt động ổn định, có lãi, chia cổ tức đều đặn đặc biệt ở các khoản đầu tư trọng điểm. Một số doanh nghiệp kém hiệu quả đang được xem xét kế hoạch thoái vốn. Khoản dự phòng giảm giá đầu tư của công ty con đã được hoàn nhập trong năm 2025.

Khả năng xảy ra: Rất thấp	Mức độ tác động: Rất cao	Đánh giá rủi ro: Trung bình
---------------------------	--------------------------	-----------------------------

1.5. Rủi ro thanh khoản

	2025	2024
Khả năng thanh toán tổng quát	1.72 lần	1.76 lần
Khả năng thanh toán hiện hành	1.24 lần	1.12 lần

VINARE tiếp tục duy trì tốt các chỉ tiêu liên quan đến thanh khoản, đảm bảo khả năng sẵn sàng chi trả nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh.

Khả năng xảy ra: Rất thấp	Mức độ tác động: Trung bình	Đánh giá rủi ro: Thấp
---------------------------	-----------------------------	-----------------------

2. Phương thức quản trị các rủi ro trọng yếu:

2.1. Quản trị rủi ro bảo hiểm

Kết quả, hiệu quả của từng hợp đồng đối với từng khách hàng được theo dõi, đánh giá nhiều năm trên từng nghiệp vụ. Các hợp đồng đều được xem xét tái tục hàng năm.

Diễn biến tổn thất lớn, tổn thất thiên tai đối với danh mục nhận tái bảo hiểm được cập nhật thường xuyên. Cập nhật thông tin về xu hướng thiên tai đang diễn ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu. VINARE duy trì đánh giá mô phỏng tổn thất thiên tai hàng năm để lựa chọn giải pháp bảo vệ thích hợp, đàm phán mở rộng phạm vi bảo hiểm để tăng cường năng lực bảo vệ trước các sự kiện thiên tai cực đoan.

Khi cần các biện pháp chuyên môn được áp dụng: điều chỉnh điều kiện, điều khoản tái bảo hiểm, thay đổi tỷ lệ tham gia đối với nghiệp vụ có kết quả không thuận lợi kéo dài (như bảo hiểm thân tàu biển) hoặc áp dụng các điều kiện tối thiểu đối với một số loại rủi ro.

Công tác trích lập dự phòng bồi thường được Ban Quản trị nghiệp vụ và bồi thường kiểm tra chi tiết, đồng thời các ban nghiệp vụ liên quan cũng rà soát chặt chẽ. Chuyên gia tính toán thực hiện rà soát, xác nhận kết quả trích lập dự phòng và đánh giá tính đầy đủ của quỹ dự phòng nghiệp vụ tại các kỳ báo cáo đảm bảo tuân thủ phương pháp, căn cứ pháp lý đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Công ty cũng duy trì kiểm toán độc lập đối với nội dung này.

2.2. Quản trị rủi ro thị trường

Trong bối cảnh lãi suất tiền gửi thấp, VINARE chủ động rút ngắn kỳ hạn tiền gửi để chờ cơ hội tái đầu tư vào thời điểm lãi suất tăng, đồng thời gia tăng đầu tư vào trái phiếu tăng vốn cấp II của các ngân hàng có xếp hạng từ B1 trở lên nhằm đảm bảo nguồn thu ổn định. Đồng thời, công ty theo dõi

chặt chẽ thời hạn đáo hạn của danh mục đầu tư để đảm bảo tương thích với nghĩa vụ tái bảo hiểm và duy trì khả năng thanh toán hiệu quả.

Đối với danh mục đầu tư ủy thác, VINARE xác định đây là khoản đầu tư dài hạn và thường xuyên phối hợp với các công ty quản lý quỹ để giám sát, điều chỉnh danh mục.

Rủi ro tỷ giá được hạn chế do các giao dịch chủ yếu thực hiện theo hình thức đối trừ.

Hiệu quả hoạt động, triển vọng của các doanh nghiệp được góp vốn cổ phần được theo dõi, đánh giá định kỳ. Tổng Công ty tuân thủ các chính sách nắm giữ, thoái vốn.

Tổng Công ty theo dõi và đảm bảo tỷ trọng đầu tư trong mỗi danh mục tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ.

2.3. Quản trị rủi ro hoạt động

VINARE thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật các văn bản Hướng dẫn nghiệp vụ (khai thác TBH, bồi thường, phát sinh, xử lý công nợ, đầu tư...), Quy chế chức năng, hoạt động của các Ban/Bộ phận. Năm 2025, công ty tiếp tục ban hành Hướng dẫn thực hiện chương trình tái bảo hiểm 2025, Bộ Quy tắc Văn hóa Doanh nghiệp và rà soát, cập nhật một số hướng dẫn nghiệp vụ.

Tuyên thứ nhất được yêu cầu tuân thủ đầy đủ các quy định, trong khi tuyên thứ hai thực hiện giám sát và kiểm tra định kỳ hàng quý. Hoạt động kiểm toán nội bộ được triển khai theo kế hoạch hàng năm, báo cáo Hội đồng quản trị định kỳ và tuân thủ Sổ tay kiểm toán nội bộ.

Đối với rủi ro pháp lý, VINARE thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới và tích cực tham gia góp ý xây dựng chính sách theo yêu cầu của Bộ Tài chính và Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, qua đó chủ động điều chỉnh các quy định, hướng dẫn nội bộ phù hợp. Đồng thời, công ty duy trì dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên với công ty luật để được hỗ trợ tư vấn chuyên sâu trong tình huống cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

Đối với rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, bảo mật dữ liệu và an ninh mạng, VINARE đã tái cấu trúc hệ thống CNTT theo hướng tăng cường kiểm soát an toàn, bảo mật và áp dụng các biện pháp bảo vệ đối với thiết bị di động phục vụ làm việc từ xa. Công ty cũng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống CNTT nhằm quy định rõ trách nhiệm của Ban CNTT và cán bộ khi sử dụng hệ thống.

VINARE triển khai hệ thống giám sát an ninh mạng tập trung (SOC) để phát hiện sớm và xử lý các lỗ hổng, nguy cơ tấn công mạng theo thời gian thực; đồng thời thực hiện sao lưu dữ liệu với tần suất cao (dữ liệu nghiệp vụ và kế toán được sao lưu hàng ngày). Thiết bị firewall được nâng cấp theo khuyến cáo của nhà sản xuất, phòng máy chủ được xây dựng mới theo tiêu chuẩn cao nhằm đảm bảo hệ thống vận hành an toàn và ổn định.

Đối với rủi ro gián đoạn kinh doanh, Tổng Công ty triển khai dịch vụ Disaster Recovery Cloud với hệ thống dự phòng ngoài trụ sở, sao lưu định kỳ các ứng dụng quan trọng và đồng bộ dữ liệu mã hóa lên cloud, đảm bảo thời gian gián đoạn không quá 4 giờ. Năm 2025, phần mềm kế toán mới được vận hành và sao lưu tại site dự phòng; đồng thời thực hiện diễn tập khôi phục dữ liệu hàng quý và chuyển hoạt động sang DR site 6 tháng/lần. Công ty cũng trang bị thêm UPS nhằm hạn chế rủi ro mất điện đột ngột và đảm bảo vận hành hệ thống máy chủ.

2.4. Quản trị rủi ro đối tác

Đối với hoạt động nghiệp vụ, VINARE duy trì việc đối chiếu – đối trừ công nợ thường xuyên theo Hướng dẫn thanh toán công nợ tái bảo hiểm; Tiểu ban xử lý công nợ tăng cường giám sát nhằm giảm thiểu công nợ tồn đọng.

3 - C
CÔNG
PHẦN
3.00 HI
ĐỐC GI
T NAI
1M - T

Công ty cũng theo dõi, cập nhật xếp hạng tín nhiệm quốc tế của khách hàng, đảm bảo các nhà nhận tái bảo hiểm đứng đầu hoặc tham gia trên 10% trách nhiệm hợp đồng có xếp hạng từ A- theo AM Best (hoặc tương đương) trở lên; khi phát hiện tín nhiệm suy giảm, VINARE kịp thời xem xét và điều chỉnh chính sách phù hợp.

Đối với hoạt động đầu tư, trong tiền gửi và trái phiếu, 100% đối tác của VINARE là tổ chức tín dụng có xếp hạng tín nhiệm từ B1 (Moody's) trở lên và không ghi nhận trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Trong hoạt động ủy thác đầu tư, VINARE hợp tác với các công ty quản lý quỹ uy tín như SSIAM, VCBF, BVF và MBC; dù thị trường biến động ngắn hạn, danh mục vẫn duy trì kết quả tích cực theo định hướng đầu tư dài hạn.

Đối với các khoản góp vốn, Tổng Công ty thông qua đại diện vốn theo dõi chặt chẽ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để xây dựng chiến lược nắm giữ hoặc thoái vốn phù hợp, đồng thời tiếp tục đánh giá năng lực tài chính và mức độ tuân thủ của các đối tác trước và trong quá trình hợp tác.

2.5. Quản trị rủi ro thanh khoản

VINARE tuân thủ việc phân bổ tài sản đầu tư theo Quy chế đầu tư nội bộ và các quy định pháp luật liên quan. Tại 31/12/2025, các tài sản có tính thanh khoản cao như tiền gửi và ủy thác đầu tư chiếm 62,6% tổng tài sản đầu tư; các hợp đồng tiền gửi đều có thể tất toán trước hạn.

Trong thời gian tới, công ty tiếp tục định kỳ rà soát khả năng thanh khoản, đảm bảo các chỉ tiêu khả năng thanh toán tổng quát và khả năng thanh toán hiện hành luôn lớn hơn 1, đồng thời làm việc với các đối tác để duy trì điều kiện tất toán trước hạn đối với các hợp đồng tiền gửi.

2.6. Quản trị các rủi ro trọng yếu khác theo đánh giá của doanh nghiệp.

Năm 2025, doanh nghiệp đã rà soát và không phát hiện rủi ro trọng yếu nào ngoài các rủi ro đã nêu. Tuyến thứ hai tiếp tục phối hợp với các ban, bộ phận thuộc tuyến thứ nhất để thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động kinh doanh nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Tổng công ty.

III. Kết quả kiểm tra sức chịu đựng và phân tích khả năng tiếp tục hoạt động trong các tình huống bất lợi đối với hoạt động kinh doanh

Thực hiện các quy định tại khoản 2, Điều 4 và Điều 7, Thông tư số 70/2022/TT-BTC và khoản 1, Điều 20, Thông tư số 67/2023/TT-BTC, tuyến bảo vệ thứ hai và Chuyên gia tính toán chịu trách nhiệm phối hợp cùng các bộ phận liên quan, lập kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn và biên khả năng thanh toán của Tổng công ty.

Kết quả kiểm tra được trình bày tại tài liệu gửi kèm.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT VINARE;
- Lưu: T.Hợp, QLRR&KSTT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Xuân Dũng